|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GDĐTPHÚ GIÁO**TRƯỜNG THCS AN BÌNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: /BC-THCS AB | *An Bình, ngày tháng 10 năm 2020* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện công tác 3 công khai năm học 2019-2020, tình hình thực hiện công khai đầu năm học 2020-2021 và định hướng quản lý công tác 3 công khai các cơ sở giáo dục năm học 2020-2021**

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Công văn số 264/PGDĐT-TTr ngày 30/9./2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc thực hiện báo cáo công tác công khai năm học 2019-2020 và định hướng công tác công khai năm học 2020-2021 theo hướng dẫn của Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT;

Thực hiện Công văn số 264/PGDĐT-TTr ngày 30/9/2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Phú Giáo về việc thực hiện báo cáo công khai năm học 2019-2020 và định hướng công tác công khai năm học 2020-2021 theo yêu cầu Thông tư 36/2017/TT-BGD ĐT;

Trường Trung học cơ sở An Bình báo cáo cáo công tác công khai năm học 2019-2020 và định hướng công tác năm học 2020-2021 theo yêu cầu Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT như sau:

**Phần thứ nhất**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUY CHẾ CÔNG KHAI**

**NĂM HỌC 2019-2020**

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

1. Nêu khái quát số lượng trường lớp, cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV), học sinh (HS) các cấp học năm học 2019-2020;

- Năm học 2019-2020 Trường THCS An Bình có 30 lớp, Tổng số học sinh duy trì đến cuối năm học là: 1012 Hs;

+ Khối 6: 298 học sinh/ 8lớp

+ Khối 6: 258 học sinh/ 8lớp

+ Khối 6: 236 học sinh/ 7lớp

+ Khối 6: 220 học sinh/ 7lớp

- Tống số CBGVNC: 72/45 nữ

+ Ban giám hiệu: 03

+ Giaó viên: 56

+ Nhân viên hành chính: 09

+ Bảo vệ : 03

+ Phục vụ: 01

2. Tình hình chất lượng đội ngũ: Số lượng, tỷ lệ CBQL, GV các cấp học có trình độ trên chuẩn, đạt chuẩn, dưới chuẩn.

* Ban giám hiệu: 03/01 nữ, trình độ chuyên môn đạt chuẩn 100%; Trình độ nghiệp vụ quản lý 2/3 ĐHQLGD, 01 Bồi dưỡng; Trung cấp Chính trị: 3/3; Quản lý hành chính nhà nước: 3/3.
* Giáo viên trực tiếp dạy lớp: 56/36 nữ, trình độ chuyên môn đạt chuẩn 52/56 tỉ lệ 100% chiếm tỷ lệ 92.85%; chưa đạt chuẩn 04/56 chiếm tỷ lệ 7,15%
* Nhân viên hành chính: 09 người trình độ chuyên môn đạt chuẩn 100%, trình độ đại học 5/9 đạt tỷ lệ 55,5%
* Nhân viên bảo vệ phục vụ hợp đồng theo NĐ 68: 04/00 nữ không qua đào tạo.

3. Tình hình đầu tư duy tu, sửa chữa, xây mới các trường học của địa phương năm học 2019-2020 (nhà nước đầu tư, xã hội hoá, tài trợ…)

Trong năm học do tình hình dịch bệnh Covid-19 nhà trường đã xây dựng hệ thống mắng nước, bồn rửa tay cho học sinh và khách khi đến trường.

Trong hè 2020 nhà trường lên kế hoạch tự tu sửa cơ sở vật chất thiết bị: quạt trần, bóng đèn, nhà vệ sinh, cắt tỉa cây trong sân trường; nạo vét hệ thống thoát nước sân trường.

Ngoài ra nhà trường còn vận động công tác xã hội hóa để xây dựng căn tin phục vụ cho học sinh.

**II. KẾT QUẢ KIỂM TRA TÌNH HÌNH THỰC HIỆN 03 CÔNG KHAI TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2019-2020**

**1.Kết quả**

Căn cứ vào kết quả kiểm tra tình hình thực hiện 3 công khai của trường báo cáo kết quả của từng cấp học theo yêu cầu sau:

a)Số lượng hồ sơ danh mục thực hiện công khai đủ các nội dung quy định tại Điều 5 Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT.

-Nhà trường có thực hiện Biểu mẫutheo 09theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT về cam kết chất lượng giáo dục của Trường.

-Nhà trường có thực hiện Biểu mẫu10 về công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của Trường.

-Nhà trường có thực hiện Biểu mẫu 11 theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT về công khai thông tin cơ sở vật chất của Trường.

- Nhà trường có thực hiện Biểu mẫu12 theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT về công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên của Trường.

- Nhà trường có thực hiện công khai các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân theo Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ. Công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo hướng dẫn của Thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 22 tháng 3 năm 2005 của Bộ Tài chính.

b) Đánh giá thực hiện 3 công khai nhưng chưa công khai đủ các nội dung quy định tại Điều 5 Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT:

Nhà trường đã thực hiện đầy đủ các nội dung công khai theo Điều 5 quy định tại Điều 5 Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT.

Không có nội dung nào chưa công khai.

c) Số lượng hồ sơ không thực hiện công tác công khai;

Số lượng hồ sơ đã công khai đầy đủ theo quy định của Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT.

**2. Đánh giá, nhận xét chung tình hình thực hiện 03 công khai của các cơ sở giáo dục địa phương**

**a. Về hình thức công khai**

Nhà trường thực hiện công khai trên 03 hình thức gồm: Công khai trên website của nhà trường, công khai bằng hình thức niêm yết công khai tại bảng công khai nhà trường, công khai trong các kỳ họp, hội nghị ban đại diện CMHS và phát tài liệu công khai cho Phụ huynh học sinh nghiên cứu trước lúc tổ chức họp toàn thể phụ huynh học sinh toàn trường

**b. Nội dung công khai**

**- Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế**

**+ Cam kết chất lượng giáo dục**

Điều kiện về đối tượng tuyển sinh của nhà trường, chương trình giáo dục mà nhà trường tuân thủ, yêu cầu phối hợp giữa nhà trường và gia đình, yêu cầu thái độ học tập của học sinh, điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường, các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho học sinh ở nhà trường, đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và phương pháp quản lý của nhà trường; kết quả đạo đức, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được; khả năng học tập tiếp tục của học sinh (theo Biểu mẫu 09).

**+ Chất lượng giáo dục thực tế**

Số học sinh xếp loại theo hạnh kiểm, học lực, tổng hợp kết quả cuối năm; tình hình sức khỏe của học sinh; số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi, số học sinh dự xét tốt nghiệp, số học sinh được công nhận tốt nghiệp, số học sinh thi đỗ vào lớp 10 THPT (theo Biểu mẫu 10).

**+ Công khai kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia**

Tổ chức công khai Kế hoạch thực hiện mức chất lượng tối thiểu và kết quả đánh giá mức chất lượng tối thiểu. Kế hoạch xây dựng nhà trường đạt chuẩn quốc gia và kết quả đạt được trong năm và chu kỳ.

**+ Kiểm định nhà trường:**

Thực hiện công khai Kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục, báo cáo tự đánh giá, báo cáo đánh giá ngoài, kết quả công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục trong năm học và theo chu kỳ kiểm định.

**- Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng nhà trường**

**+ Cơ sở vật chất**

Số lượng, diện tích các loại phòng học, phòng chức năng, phòng nghỉ cho học sinh nội trú, bán trú, tính bình quân trên một học sinh; số thiết bị dạy học đang sử dụng, tính bình quân trên một lớp (theo Biểu mẫu 11).

**+ Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên**

Số lượng, chức danh nghề nghiệp, chuẩn nghề nghiệp có phân biệt theo hình thức tuyển dụng và trình độ đàotạo (theo Biểu mẫu 12).

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo.

**- Công khai thu chi tài chính**

+ Thực hiện công khai các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân theo Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo hướng dẫn của Thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 22 tháng 3 năm 2005 của Bộ Tài chính.

+ Công khai học phí và các khoản thu khác từ người học: mức thu học phí và các khoản thu khác trong năm học và dự kiến cho 2 năm học tiếp theo.

+ Công khai các khoản chi theo năm học: các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập trong nước và nước ngoài; mức thu nhập hàng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý (mức cao nhất, bình quân và thấp nhất); mức chi thường xuyên/1 học sinh; chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.

+ Công khai chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội.

**c. Về chất lượng thông tin công khai**

Nhà trường thực hiện công khai đảm bảo theo kế hoạch, thông tin công khai được cán bộ, giáo viên nhân viên và phụ huynh học sinh quan tâm. Sau công khai nhà trường nhận được nhiều ý kiến đóng góp đặc biệt về chất lượng môn học ngoại ngữ và điều kiện cơ sở vật chất nhà trường, nhà trường có cơ sở để tham mưu đầu tư trong năm học tiếp theo.

**Phần thứ hai**

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG KHAI ĐẦU NĂM HỌC 2020-2021 VÀ ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG 3 CÔNG KHAI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2020-2021**

**I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG KHAI ĐẦU NĂM HỌC 2020-2021**

**1. Khái quát tình hình trường học các cấp đầu năm học 2020-2021**

 Tổng số lớp: 30, học sinh:1050/517 nữ, Chia ra:

Khối 6: 8 lớp, 262/137 nữ

Khối 7: 8 lớp, 297/ 149nữ

Khối 8: 7 lớp, 258/117 nữ

Khối 9: 7 lớp, 233/ 114nữ

Công tác 02 buổi ( Số lượng 30 lớp - 1050/ 517 nữ , bán trú (Số lượng 125, 04 lớp).

**2. Tình hình chất lượng đội ngũ: Số lượng, tỷ lệ CBQL, GV các cấp học có trình độ trên chuẩn, đạt chuẩn, dưới chuẩn** *(theo Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019, có hiệu lực ngày 01/7/2020)*

Tổng số Cán bộ, giáo viên nhân viên năm học 2020-2021 là: 73 người. Trong đó:

* Ban giám hiệu: 03/01 nữ, trình độ chuyên môn đạt chuẩn 100%; Trình độ nghiệp vụ quản lý 2/3 ĐHQLGD, 01 Bồi dưỡng; Trung cấp Chính trị: 3/3; Quản lý hành chính nhà nước: 3/3.
* Giáo viên trực tiếp dạy lớp: 59/38 nữ, trình độ chuyên môn đạt chuẩn 55/59 tỉ lệ 93,2%, chưa đạt chuẩn 04/59 đạt tỷ lệ 6.8%.
* Nhân viên hành chính: 07 người trình độ chuyên môn đạt chuẩn 100%, trình độ đại học 4/7 đạt tỷ lệ 57,1%.
* Nhân viên bảo vệ phục vụ hợp đồng theo NĐ 68: 04/00 nữ không qua đào tạo.

**3. Tình hình công khai đầu năm học 2020-2021**

Đầu năm học nhà trường thực hiện công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT) của Trường như sau.

Đối với nội dung quy định tại Điều 4 và điềm a,c,d,đ khoản 3 Điều 4 của Quy chế thực hiện công khai theo TT 36/2017/TT-BGDĐT thực hiện công khai trên trang thông tin điện tử và bảo công khai của nhà trường vào ngày 22 tháng 7 năm 2020 khi kết thúc năm học, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và được cập nhật bổ sung khi khai giảng năm học tháng 9/2020. Nhà trường có thực hiện ban hành quyết định công khai, biên bản niêm yết công khai tại bảng công khai nhà trường với thời gian ít nhất 30 ngày kể từ ngày niêm yết.

Đối với nội dung quy định tại điểm b, khoản 3 Điều 5 của Quy chế thực hiện công khai theo TT 36/2017/TT-BGDĐTvề mức thu học phí và các khoản thu khác theo từng năm và dự kiến cho cả cấp học nhà trường thực hiện công khai như sau:

* Công khai thu học phí theo quy định 40.000 đ/01 tháng/ 01 học sinh
* Học phí buổi 2:

 + Lớp 6 là 140.000 đồng/01 tháng/8 tháng

 + Lớp 7 là 140.000 đồng/01 tháng/8 tháng

 + Lớp 8 là 160.000 đồng/01 tháng/8 tháng

 + Lớp 9 là 180.000 đồng/01 tháng/9 tháng

* Công khai chế độ miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập vào ngày 05/9/2020 do chờ kết quả duyệt kế hoạch buổi 2 của lãnh đọa cấp trên cho nhà trường và thống nhất các khoản thu của các trường của UBND xã để HĐND xã giám sát.
* BHYT học sinh bắt buộc 563.220 đồng/01 học sinh 12 tháng (70%);

Ngoài việc công khai như trên, nhà thực hiện phổ biến trong cuộc họp cha mẹ học sinh đối với học sinh khối lớp 6 trước khi tuyển sinh bằng tài liệu để cha mẹ học sinh nghiên cứu.

Gửi thông báodự thảo của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường cho cha mẹ học sinh nghiên cứu trước khi tổ chức họp phụ huynh học sinh toàn trường đầu năm học.

Đánh giá việc thực hiện các Biểu mẫu 9,10,11,12 (theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT) của cơ sở giáo dục trung học cơ sở.

**II. ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG 3 CÔNG KHAI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2020-2021**

1. **Mục tiêu thực hiện công tác 3 công khai của Trường.**
* Thực hiện công khai để người học, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và xã hội tham gia giám sát và đánh giá các cơ sở giáo dục và đào tạo theo quy định của pháp luật
* Nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của cơ sở giáo dục trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục;
* Nâng cao ý thức và tinh thần trách nhiệm trong đội ngũ cán bộ quản lý, tập thể giáo viên nhân viên nhà trường về trách nhiệm, tinh thần cộng đồng trong công tác.
* Quản lý tốt việc thu, chi ngân sách cũng như việc sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện, thỏa thuận từ phụ huynh học sinh, nguồn tài trợ từ các cơ quan, đơn vị, cá nhân ngoài nhà trường đảm bảo khách quan chống các biểu hiện tiêu cực trong đơn vị, từ đó xây dựng tập thể có tình đoàn kết nội bộ tốt.
* Thúc đẩy cán bộ giáo viên nhà trường phấn đấu vươn lên trong công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
* Công khai các hoạt động của nhà trường trước cán bộ, giáo viên, học sinh, phụ huynh và quần chúng nhân dân trên địa bàn.
* Tổ chức thực hiện tốt các nội dung công khai cơ bản và quy chế dân chủ ở cơ sở để xây dựng đoàn kết nội bộ trong trường học.
1. **Nội dung 3 công khai các theo yêu cầu Biểu mẫu công khai (theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ).**
* Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế

+ Cam kết chất lượng giáo dục

Điều kiện về đối tượng tuyển sinh của nhà trường, chương trình giáo dục mà nhà trường tuân thủ, yêu cầu phối hợp giữa nhà trường và gia đình, yêu cầu thái độ học tập của học sinh, điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường, các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho học sinh ở nhà trường, đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và phương pháp quản lý của nhà trường; kết quả đạo đức, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được; khả năng học tập tiếp tục của học sinh (theo Biểu mẫu 09).

+ Chất lượng giáo dục thực tế

Số học sinh xếp loại theo hạnh kiểm, học lực, tổng hợp kết quả cuối năm; tình hình sức khỏe của học sinh; số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi, số học sinh dự xét tốt nghiệp, số học sinh được công nhận tốt nghiệp, số học sinh thi đỗ vào lớp 10 THPT (theo Biểu mẫu 10).

+ Công khai kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Tổ chức công khai Kế hoạch thực hiện mức chất lượng tối thiểu và kết quả đánh giá mức chất lượng tối thiểu. Kế hoạch xây dựng nhà trường đạt chuẩn quốc gia và kết quả đạt được trong năm và chu kỳ.

+ Kiểm định nhà trường:

Thực hiện công khai Kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục, báo cáo tự đánh giá, báo cáo đánh giá ngoài, kết quả công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục trong năm học và theo chu kỳ kiểm định.

* Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng nhà trường

+ Cơ sở vật chất

Số lượng, diện tích các loại phòng học, phòng chức năng, phòng nghỉ cho học sinh nội trú, bán trú, tính bình quân trên một học sinh; số thiết bị dạy học đang sử dụng, tính bình quân trên một lớp (theo Biểu mẫu 11).

+ Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên

Số lượng, chức danh nghề nghiệp, chuẩn nghề nghiệp có phân biệt theo hình thức tuyển dụng và trình độ đàotạo (theo Biểu mẫu 12).

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo.

* Công khai thu chi tài chính

Thực hiện công khai các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân theo Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo hướng dẫn của Thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 22 tháng 3 năm 2005 của Bộ Tài chính.

Công khai học phí và các khoản thu khác từ người học: mức thu học phí và các khoản thu khác trong năm học và dự kiến cho 2 năm học tiếp theo.

Công khai các khoản chi theo năm học: các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập trong nước và nước ngoài; mức thu nhập hàng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý (mức cao nhất, bình quân và thấp nhất); mức chi thường xuyên/1 học sinh; chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.

Công khai chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội.

Công khai kết quả kiểm toán (nếu có)

Công khai chính sách học bổng và kết quả thực hiện trong năm học.

1. **Định hướng các giải pháp thực hiện**.
2. Hình thức:
* Công khai trên website của nhà trường, và niêm yết công khai tại bảng công khai nhà trường.
* Công khai trong các kỳ họp, hội nghị ban đại diện CMHS và phát tài liệu công khai cho Phụ huynh học sinh nghiên cứu trước lúc tổ chức họp toàn thể phụ huynh học sinh toàn trường.
1. **Thời điểm công khai**
* Đối với nội dung quy định tại Điều 4 và điềm a,c,d,đ khoản 3 Điều 4 của Quy chế thực hiện công khai theo TT 36/2017/TT-BGDĐT thực hiện công khai trên trang thông tin điện tử của nhà trường vào tháng 6 hàng năm, khi kết thúc năm học, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và cập nhật khi khai giảng năm học (tháng 9) và khi có thông tin mới hoặc thay đổi theo nhu cầu thực tế vào cuối học kỳ I.và niêm yết công khai tại bảng công khai nhà trường với thời gian ít nhất 30 ngày kể từ ngày niêm yết.
* Đối với nội dung quy định tại điểm b, khoản 3 Điều 5 của Quy chế thực hiện công khai theo TT 36/2017/TT-BGDĐTvề mức thu học phí và các khoản thu khác theo từng năm và dự kiến cho cả cấp học nhà trường thực hiện công khai như sau:
* Ngoài việc công khai như trên, nhà thực hiện phổ biến trong cuộc họp cha mẹ học sinh đối với học sinh khối lớp 6 trước khi tuyển sinh bằng tài liệu để cha mẹ học sinh nghiên cứu.
* Phát tài liệu nghiên cứu hoặc phổ biến cho học sinh, cha mẹ học sinh nghiên cứu trước khi tổ chức họp phụ huynh học sinh toàn trường đầu năm học

Trên đây làbáo cáo công tác công khai năm học 2019-2020 và định hướng công tác coong khai năm học 2020-2021 theo yêu cầu Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐTcủa Trường Trung học cơ sở An Bình./.

***Nơi nhận*:** **HIỆU TRƯỞNG**

- Phòng GDĐT (để báo cáo); (Đã ký)

- Website, Bảng TT;

- Công khai HĐSP;

- Lưu: VT.

 **Nguyễn Văn Sự**